



TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 10 năm 2019
Ho Chi Minh City, October 03, 2019

Số/Ref: 1069/2019/CV-SSIHO

V/v: Công bố Giấy chứng nhận chào bán 10 mã chứng quyền có bảo đảm

Re: Announcing certificate for offering ten covered warrants

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK
TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION
ON THE STATE SECURITIES COMMISSION'S
PORTAL AND HOCHIMINH STOCK
EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*

Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI
Organization name:	SSI SECURITIES CORPORATION
Mã chứng khoán:	SSI
Securitiy Symbol:	SSI
Địa chỉ trụ sở chính:	72 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Address:	72 Nguyen Hue, Ben Nghe Ward, District 1, HCMC
Điện thoại/Telephone:	028-38242897
Fax:	028-38242997
Người thực hiện công bố thông tin:	Nguyễn Hồng Nam
Spokesman:	Nguyen Hong Nam
Chức vụ:	Phó Tổng Giám đốc
Position:	Deputy Chief Executive Officer

Loại thông tin công bố ☒ 24 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ

Information discloser type ☒ 24 hours ☐ irregular ☐ on demand ☐ periodic

Nội dung thông tin công bố/ *Content of information disclosure:*

Ngày 02/10/2019, Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI nhận được các Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") như sau:

On October 02, 2019, SSI Securities Corporation received Certificates for Offering Covered Warrant as granted by the State Securities Commission as follows:

1. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 81/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 01/10/2019 đối với Chứng quyền **VNM/6.5M/SSI/C/EU/CASH-01**;

*Certificate for Offering Covered Warrant No. 81/GCN-UBCK dated October 1, 2019 for Covered Warrant **VNM/6.5M/SSI/C/EU/CASH-01***

2. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 82/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 01/10/2019 đối với Chứng quyền **REE/6.5M/SSI/C/EU/CASH-01**;

*Certificate for Offering Covered Warrant No. 82/GCN-UBCK dated October 1, 2019 for Covered Warrant **REE/6.5M/SSI/C/EU/CASH-01***



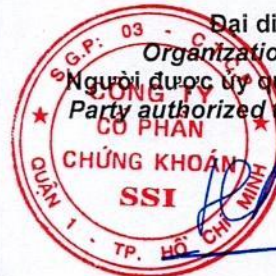
3. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 83/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 01/10/2019 đối với Chứng quyền **MBB/6.5M/SSI/C/EU/CASH-02**;
*Certificate for Offering Covered Warrant No. 83/GCN-UBCK dated October 1, 2019 for Covered Warrant **MBB/6.5M/SSI/C/EU/CASH-02***
4. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 84/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 01/10/2019 đối với Chứng quyền **VJC/6.5M/SSI/C/EU/CASH-01**;
*Certificate for Offering Covered Warrant No. 84/GCN-UBCK dated October 1, 2019 for Covered Warrant **VJC/6.5M/SSI/C/EU/CASH-01***
5. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 85/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 01/10/2019 đối với Chứng quyền **VHM/6.5M/SSI/C/EU/CASH-01**;
*Certificate for Offering Covered Warrant No. 85/GCN-UBCK dated October 1, 2019 for Covered Warrant **VHM/6.5M/SSI/C/EU/CASH-01***
6. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 86/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 01/10/2019 đối với Chứng quyền **VIC/6.5M/SSI/C/EU/CASH-01**;
*Certificate for Offering Covered Warrant No. 86/GCN-UBCK dated October 1, 2019 for Covered Warrant **VIC/6.5M/SSI/C/EU/CASH-01***
7. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 87/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 01/10/2019 đối với Chứng quyền **HPG/6.5M/SSI/C/EU/CASH-02**;
*Certificate for Offering Covered Warrant No. 87/GCN-UBCK dated October 1, 2019 for Covered Warrant **HPG/6.5M/SSI/C/EU/CASH-02***
8. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 88/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 01/10/2019 đối với Chứng quyền **FPT/6.5M/SSI/C/EU/CASH-02**;
*Certificate for Offering Covered Warrant No. 88/GCN-UBCK dated October 1, 2019 for Covered Warrant **FPT/6.5M/SSI/C/EU/CASH-02***
9. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 89/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 01/10/2019 đối với Chứng quyền **MBB/3.5M/SSI/C/EU/CASH-02**;
*Certificate for Offering Covered Warrant No. 89/GCN-UBCK dated October 1, 2019 for Covered Warrant **MBB/3.5M/SSI/C/EU/CASH-02***
10. Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 90/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 01/10/2019 đối với Chứng quyền **REE/3.5M/SSI/C/EU/CASH-01**;
*Certificate for Offering Covered Warrant No. 90/GCN-UBCK dated October 1, 2019 for Covered Warrant **REE/3.5M/SSI/C/EU/CASH-01***

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 03/10/2019 tại đường dẫn www.ssi.com.vn.

This information was posted on SSI website on October 03, 2019 at this link www.ssi.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby declare to be responsible for the accuracy and completeness of the above information.



Nguyễn Hồng Nam
Phó Tổng Giám đốc
Deputy Chief Executive Officer

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2019



GIẤY CHỨNG NHẬN

Chào bán chứng quyền có bảo đảm

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

**CV
ĐẾN**

Số: 169

Ngày: 2/10/2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 4 năm 2000 cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI;

Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty cổ phần chứng khoán SSI;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền VNM/6.5M/SSI/C/EU/CASH-01
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VNM
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
4. Tổng số lượng chào bán: 1.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 6,5 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Điều 2. Công ty cổ phần chứng khoán SSI phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 3. Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành. /

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



GIẤY CHỨNG NHẬN
Chào bán chứng quyền có bảo đảm

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 4 năm 2000 cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI;

Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty cổ phần chứng khoán SSI;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền REE/6.5M/SSI/C/EU/CASH-01
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: REE
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty cổ phần Cơ điện lạnh
4. Tổng số lượng chào bán: 1.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 6,5 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Điều 2. Công ty cổ phần chứng khoán SSI phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 3. Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành. /h

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Hồng Sơn

Số: 83 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
Chào bán chứng quyền có bảo đảm

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 4 năm 2000 cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI;

Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty cổ phần chứng khoán SSI;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền MBB/6.5M/SSI/C/EU/CASH-02
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: MBB
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội
4. Tổng số lượng chào bán: 3.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 6,5 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Điều 2. Công ty cổ phần chứng khoán SSI phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 3. Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành. *h*



BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 84 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
Chào bán chứng quyền có bảo đảm

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 4 năm 2000 cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI;

Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty cổ phần chứng khoán SSI;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền VJC/6.5M/SSI/C/EU/CASH-01
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VJC
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
4. Tổng số lượng chào bán: 1.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 6,5 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Điều 2. Công ty cổ phần chứng khoán SSI phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 3. Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành. /

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Hồng Sơn

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 85 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
Chào bán chứng quyền có bảo đảm

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 4 năm 2000 cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI;

Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty cổ phần chứng khoán SSI;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền VHM/6.5M/SSI/C/EU/CASH-01
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VHM
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Vinhomes
4. Tổng số lượng chào bán: 1.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 6,5 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Điều 2. Công ty cổ phần chứng khoán SSI phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 3. Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành./

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Hồng Sơn

Số: 86 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
Chào bán chứng quyền có bảo đảm

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 4 năm 2000 cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI;

Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty cổ phần chứng khoán SSI;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền VIC/6.5M/SSI/C/EU/CASH-01
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VIC
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Tập đoàn Vingroup
4. Tổng số lượng chào bán: 1.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 6,5 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Điều 2. Công ty cổ phần chứng khoán SSI phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 3. Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành. *h*

KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Hồng Sơn

Số: 87 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
Chào bán chứng quyền có bảo đảm

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 4 năm 2000 cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI;

Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty cổ phần chứng khoán SSI;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền HPG/6.5M/SSI/C/EU/CASH-02
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: HPG
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
4. Tổng số lượng chào bán: 1.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 6,5 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Điều 2. Công ty cổ phần chứng khoán SSI phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 3. Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành. /h



Số: 88/GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
Chào bán chứng quyền có bảo đảm

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 4 năm 2000 cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI;

Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty cổ phần chứng khoán SSI;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền FPT/6.5M/SSI/C/EU/CASH-02
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: FPT
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần FPT
4. Tổng số lượng chào bán: 1.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 6,5 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Điều 2. Công ty cổ phần chứng khoán SSI phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 3. Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành. /

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Hồng Sơn

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 89 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
Chào bán chứng quyền có bảo đảm

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 4 năm 2000 cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI;

Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty cổ phần chứng khoán SSI;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền MBB/3.5M/SSI/C/EU/CASH-02
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: MBB
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội
4. Tổng số lượng chào bán: 2.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 3,5 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Điều 2. Công ty cổ phần chứng khoán SSI phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 3. Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành. /s/

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Hồng Sơn

Số: 00 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
Chào bán chứng quyền có bảo đảm

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 4 năm 2000 cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI;



Xét hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty cổ phần chứng khoán SSI;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền REE/3.5M/SSI/C/EU/Cash-01
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: REE
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty cổ phần Cơ điện lạnh
4. Tổng số lượng chào bán: 1.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:1
6. Loại chứng quyền: Mua
7. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
8. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
9. Thời hạn của chứng quyền: 3,5 tháng
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Điều 2. Công ty cổ phần chứng khoán SSI phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 3. Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán SSI, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành. *h*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Hồng Sơn